

SỞ GD&ĐT BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG THPT BÌNH AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 167 /QĐ-THPT BA

Dĩ An, ngày 10 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy ước nếp sống văn hóa trường học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT BÌNH AN

Căn cứ Quyết định số 129 /2007/QĐ-TTg ngày 2/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Căn cứ tình hình thực tế Trường THPT Bình An xây dựng Quy ước nếp sống văn hoá trường học năm học 2023 - 2024 như sau:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định này được ban hành kèm theo Quy ước nếp sống văn hóa trường học của Trường THPT Bình An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đối với giáo viên thực hiện theo phụ lục 1, 2

Đối với học sinh thực hiện theo phụ lục 3

Điều 3. Các CBGVNV và học sinh của trường THPT Bình An chịu trách nhiệm thực hiện Quy ước nếp sống văn hóa trường học kèm theo Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Võ Huỳnh Ngọc Vân

QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG TRƯỜNG THPT BÌNH AN

(Trích Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.
2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.
3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.
4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.
5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.
6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.
7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.
8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.
9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.
2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.
3. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.



4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 8. Ứng xử của người học trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

2. Ứng xử với người học khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc

phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Tôn trọng, lễ phép

Điều 9. Ứng xử của cha mẹ người học

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 10. Ứng xử của khách đến cơ sở giáo dục

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.



QUY ƯỚC

NẾP SỐNG VĂN HÓA TRƯỜNG HỌC NĂM HỌC 2024 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 167/QĐ – THPT BA ngày 10 tháng 1 năm 2024 của Trường THPT Bình An)

1. Văn hoá trong giờ làm việc:

- Giải quyết công việc với thái độ nghiêm túc, cẩn trọng, nhanh gọn, chính xác và hiệu quả.
- Thực hiện nghiêm chỉnh giờ giấc làm việc, không đi muộn, về sớm, ra vào lớp đúng giờ đảm bảo đủ 45 phút trong một tiết dạy, tác phong nhanh nhẹn, khẩn trương.
- Đến trường làm việc đúng nơi quy định, giờ nào việc nấy.
- Trang phục lịch sự, chỉnh tề, mẫu mực đúng với nguyên tắc sư phạm; các ngày lễ kỉ niệm mặc theo qui định của Ban tổ chức.

2. Văn hoá giao tiếp, ứng xử

- Ứng xử có văn hoá trong quan hệ giao tiếp với tất cả mọi người, ở mọi nơi, mọi lúc.
- Có tinh thần đoàn kết, luôn hoà mình, đồng cảm, tương trợ, quan tâm, giúp đỡ nhau trong công tác và trong cuộc sống.
- Không nói xấu, bôi nhọ danh dự, uy tín đồng nghiệp.
- Thẳng thắn, chân thành trong góp ý với đồng nghiệp, với người khác khi họ mắc lỗi, có khuyết điểm.
- Thẳng thắn trao đổi, góp ý với lãnh đạo trong công tác quản lý, điều hành; không đơn thư vượt cấp khi chưa thông qua và có ý kiến trả lời của cấp ủy, BGH, ban TTND và Hội đồng sư phạm nhà trường.

3. Văn hoá trong hội họp:

- Tham dự họp đúng giờ quy định, không tự tiện bỏ họp giữa giờ, nghỉ họp phải báo và phải được phép của chủ tọa (tự ý bỏ họp giữa chừng, không có sự đồng ý của người điều hành coi như vắng mặt không phép, tính vào thi đua cuối kì, cuối năm).
- Không hút thuốc lá trong phòng họp.
- Không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp.
- Không làm việc riêng trong phòng họp.
- Không trao đổi nói chuyện riêng hoặc gây tiếng ồn trong phòng họp.
- Muốn phát biểu phải được chủ tọa Hội nghị đồng ý, không nói chen khi người khác phát biểu.
- Giữ thái độ từ tốn, lịch sự, tôn trọng hội nghị khi phát biểu tranh luận.
- Những vấn đề bản thân chưa hiểu rõ cần phải có ý kiến với chủ tọa trong hội nghị; sau hội nghị, không nói khác với nội dung đã thống nhất trong hội nghị.

4. Văn hoá trong sinh hoạt:

- Không bỏ đi làm việc khác trong giờ làm việc tại cơ quan.

- Nhiệt tình tham gia các phong trào văn hoá văn nghệ, thể thao....do nhà trường, cấp trên tổ chức.

- Không uống rượu bia trong giờ làm việc tại trường, không hút thuốc lá trong phòng làm việc, phòng nghỉ chung và nơi đông người.

- Hành vi, cử chỉ, lời nói có văn hóa trong sinh hoạt mọi nơi, mọi lúc.

5. Văn hoá trong việc giữ gìn an toàn, vệ sinh:

- Thực hiện "văn hoá giao thông", đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, giao thông đúng luật, nghiêm túc thực hiện TTVMDT, ATTP. Nghiêm chỉnh thực hiện phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích.

- Sắp xếp gọn gàng, sạch đẹp, vệ sinh nơi làm việc. Vứt rác đúng nơi quy định.

- Thực hiện đúng quy định khi sử dụng công trình điện nước, nhà vệ sinh.

- Sắp xếp lại bàn ghế, hồ sơ tài liệu... và làm vệ sinh, tắt điện khoá cửa phòng làm việc trước khi ra về.

- Tiết kiệm điện nước, văn phòng phẩm, các phương tiện khác phục vụ cho công tác của nhà trường.

6. Văn hoá trong quan hệ với cha mẹ học sinh, nhân dân và chính quyền địa phương:

- Thực hiện tốt các chủ trương chính sách, quy định của chính quyền địa phương nơi trường đóng và nơi cư trú.

- Tự nguyện giúp nhân dân và chính quyền sở tại theo khả năng của mình khi có yêu cầu.

Những nội dung trên đây là thể hiện phẩm chất cần có của cán bộ, công chức, viên chức, là một trong những tiêu chuẩn xếp loại công chức, viên chức hàng tháng, hàng năm. Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt sẽ được biểu dương khen thưởng. Nếu vi phạm tùy theo tính chất, mức độ có thể trừ điểm thi đua, phê bình hoặc xử lý kỷ luật.

Quy ước này đã được thông qua và nhất trí 100% trong CB, GV, NV trường THPT Bình An.

Quy ước được phổ biến và niêm yết công khai đến toàn thể CB, GV, NV, HS để mọi người được biết cùng nghiêm túc thực hiện.

Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh qui định thì sẽ được rà soát bổ sung hàng năm vào đầu năm học cho phù hợp với văn hóa dân tộc và yêu cầu đạo đức xã hội theo hướng tích cực và phát triển. Mọi sự thay đổi được ban lãnh đạo của trường thông qua và Hiệu trưởng chịu trách nhiệm quyết định thực hiện./.

HIỆU TRƯỞNG



Võ Huỳnh Ngọc Vân

QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA CỦA HỌC SINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 167/QĐ – THPT BA ngày 10 tháng 8 năm 2024 của Trường THPT Bình An)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng: Học sinh Trường THPT Bình An
2. Phạm vi áp dụng: Trường THPT Bình An

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Đối với thầy giáo, cô giáo, nhân viên nhà trường và khách đến trường

1. Ứng xử trong chào hỏi, xưng hô, giới thiệu với thầy cô giáo, nhân viên trong nhà trường khách đến thăm, làm việc với nhà trường.

- Đảm bảo kính trọng, lịch sự, ngắn gọn, rõ ràng và lễ phép.
- Biết gật đầu khi chào, hỏi.

- Không được có những hành động, cử chỉ, lời nói thiếu chuẩn mực đạo đức, vô phép với thầy, cô và người lớn tuổi .

2. Ứng xử khi hỏi và trả lời đảm bảo tôn ti trật tự trên dưới, câu hỏi và trả lời ngắn gọn, rõ ràng, có dạ thưa lịch sự, phù hợp đúng với môi trường sư phạm.

Ngôn ngữ hỏi, trả lời phải phải có chủ ngữ, thể hiện sự lễ phép: *em chào cô, em chào thầy, thưa thầy, thưa cô.... ; thưa bác, thưa cô (đúng theo vai vế về phù hợp với lứa tuổi)...*

3. Ứng xử khi làm phiền thầy giáo, cô giáo, nhân viên nhà trường đảm bảo thái độ văn minh, tế nhị, chân thành, biết xin lỗi khi làm sai đúng lúc.

- Khi làm phiền nên nói : *Em thưa thầy, thưa cô cho em làm phiền một chút...;Thưa bác, thưa chú cho cháu làm phiền một chút...*với thái độ cần thiết tới sự giúp đỡ của thầy, cô...

- Khi mắc lỗi thì lựa chọn thời điểm phù hợp để xin lỗi: tránh lúc đông người hay đang giờ làm việc, giờ lên lớp. Lời xin lỗi phải thể hiện sự chân thành, thực sự biết lỗi và muốn sửa lỗi ...: *Em xin lỗi thầy, cô! Em biết mình đã sai...*

4. Ứng xử khi chia sẻ niềm vui, nỗi buồn của bản thân với thầy giáo, cô giáo, và ngược lại đảm bảo chân tình, giản dị, cởi mở, thân mật, không khách sáo cầu kỳ.



Điều 3. Đối với bạn bè

1. Ứng xử trong xung hô đảm bảo thân mật, cởi mở, trong sáng, không cầu kì, kiểu cách.

- Không gọi nhau bằng những từ chỉ dành để gọi những người tôn kính như ông, bà, cha, mẹ...

- Không gọi nhau bằng những từ chỉ quan hệ vợ chồng như con vợ, thằng chồng, ông xã, bà xã...

- Không gọi tên gần với tên cha mẹ, ông, bà hay những khiếm khuyết về ngoại hình hoặc đặc điểm về tính nết của người khác.

- Không gọi nhau bằng những từ ngữ phim ảnh, giang hồ (đại ca, sư tử,...)

- Phải xưng hô với bạn bè trong trường là: bạn hay xưng tên mình ...

2. Ứng xử trong khi chào hỏi, giới thiệu, bắt tay nhau đảm bảo thân mật, trong sáng, không thô thiển, cục cằn, không làm ảnh hưởng đến người xung quanh.

3. Ứng xử trong khi thăm hỏi, giúp đỡ bạn bè .

- Đảm bảo chân thành tế nhị, không che giấu khuyết điểm của nhau, không xa lánh, coi thường người bị bệnh, tàn tật hoặc người có hoàn cảnh khó khăn.

- Khi chúc mừng bạn đảm bảo vui vẻ, thân tình, không cầu kì, không gây khó xử.

4. Ứng xử trong đối thoại, nói chuyện, trao đổi với bạn bè .

- Chân thành, thẳng thắn, cởi mở, ôn tồn, không cãi vã , chê bai, dè bĩu, xúc phạm, hươu chân, múa tay, nói tục, chửi bậy, chửi thề, khạc nhổ ...

- Biết lắng nghe tích cực và phản đối mang tính xây dựng khi thảo luận, tranh luận

5. Ứng xử trong quan hệ với bạn khác giới đảm bảo tôn trọng, nhã nhặn, trong sáng, không sần sỏ, sẵn đón, điệu bộ quá trớn, không có những hành động hay lời nói xúc phạm, khiếm nhã, trêu chọc, khiêu khích...

6. Ứng xử trong học tập đảm bảo nghiêm túc, trung thực không vi phạm qui chế kiểm tra, thi cử.

Điều 4. Đối với gia đình

1. Ứng xử trong xung hô, mời, gọi đảm bảo sự kính trọng, lễ phép, thương yêu, quan tâm đến mọi người trong gia đình.

2. Ứng xử trong khi đi, về; lúc ăn uống đảm bảo lễ phép, có chào mời thưa gửi, xin phép.

- Đi đâu phải có sự đồng ý của cha, mẹ mới được đi, nếu tham gia công việc của trường, lớp cha mẹ không đồng ý phải giải thích với thái độ đúng mực, không cẩu thả tỏ thái độ coi thường...

- Khi được hỏi phải trả lời lễ phép, nhẹ nhàng, rõ ràng.
- Không khích bác, công kích, lên án ông bà, cha mẹ và người lớn tuổi.

3. Ứng xử khi có khách đến nhà đảm bảo chào hỏi lễ phép, tiếp khách chân tình, cởi mở lắng nghe.

- Không nói chen vào hay đứng cạnh khi bố, mẹ nói chuyện với khách khi không được phép; Hoặc nói lớn tiếng, chửi mắng, nói xấu ở ngoài khi cha, mẹ đang tiếp khách...

4. Ứng xử trong công việc gia đình đảm bảo làm việc được giao, chăm chỉ, vừa sức, không đôi co, cãi cọ, cau có khi bị nhắc nhở.

Điều 5. Đối với nhân dân, láng giềng nơi cư trú

1. Ứng xử trong giao tiếp đảm bảo lễ phép; ân cần giúp đỡ, hỏi thăm, chia sẻ chân tình, không cãi cọ, xích mích, trả thù.

2. Ứng xử trong sinh hoạt đảm bảo tôn trọng sự yên tĩnh chung, không gây mất trật tự an ninh, không gây ồn ào, mất vệ sinh chung.

Điều 6. Ở nơi công cộng

1. Ứng xử ở nhà trường khi tham gia sinh hoạt chung đảm bảo :

- Đi học, tham gia các buổi tập trung, họp đoàn, ngoại khóa phải đúng giờ, tác phong nhanh nhẹn, không hò hét, hô gọi nhau ầm ĩ, đồng phục đúng theo quy định của trường, của giáo viên.

- Ở nơi công cộng đảm bảo nếp sống văn minh, không xô đẩy, chen lấn, không khạc nhổ, vứt rác bừa bãi.

- Không đi, đứng, leo trèo, ngồi lên lan can, bàn học, không bẻ cành, hái lá... Có ý thức giữ gìn cơ sở vật chất, cây xanh của nhà trường...

- Đến trường trang phục phải đúng qui định: không mặc áo không cổ, quần áo ở nhà hay quá ngắn, có hình thù kì quái, câu chữ phản cảm, mất thẩm mỹ của học đường..., không nhuộm tóc khác màu đen, không trang điểm lòe lẹt, tóc phải gọn gàng, học sinh nam không được để tóc dài, đầu tóc phản cảm như cạo trọc, hót tóc để bươm, đeo khuyên tai...

2. Ứng xử khi có mặt trong khu vực công cộng như đường phố, công viên, bên xe,...

- Cử chỉ, hành động lịch thiệp.

- Biết nói xin lỗi khi làm phiền và cảm ơn khi được giúp đỡ.

- Không làm ồn ào, ngó nghiêng, chỉ trỏ, bình phẩm xấu người khác.

- Khi muốn hỏi đường phải dừng và xuống xe, gỡ khăn che mặt, cởi kính râm...



3. Ứng xử khi đến các cơ quan, công sở để giao dịch, liên hệ công việc đảm bảo:

- Thái độ lễ phép, lịch sự, thẳng thắn, mạch lạc.
- Không luồn cúi, gây mất trật tự, đi lại phải nhẹ nhàng, không hút thuốc...
- Nhã nhặn khi hỏi và cảm ơn khi được phục vụ.

Điều 7. Ở trong lớp học

1. Ứng xử trong thời gian vào và ngồi trong lớp học đảm bảo nghiêm túc tôn trọng thầy cô giáo và bạn bè cùng lớp:

- Thực hiện tốt nội quy lớp học đã được tập thể lớp xây dựng.
- Khi thầy, cô bước vào lớp, cả lớp đứng dậy nghiêm trang chào thầy, cô.
- Không làm các cử chỉ như: vò đầu, gãi tai, ngoáy mũi, quay ngang, ngửa, phát ngôn tùy tiện, nói leo, nhào người, gục đầu, nghịch bút, bắn giấy, viết vẽ lên bàn, tường..
- Không sử dụng phương tiện liên lạc cá nhân như: máy nghe nhạc, điện thoại...
- Không mang đồ ăn, thức uống vào lớp học làm mất vệ sinh và ảnh hưởng người khác.

2. Ứng xử khi cần mượn, trả đồ dùng học tập đảm bảo thái độ nghiêm túc, lời nói nhẹ nhàng và bảo quản tốt, không làm ảnh hưởng tới giờ học.

3. Ứng xử khi trao đổi, thảo luận nội dung bài giảng đảm bảo thái độ cầu thị, tôn trọng ý kiến người khác, không gay gắt chê bai, mỉa mai ý kiến khác với ý kiến bản thân.

4. Ứng xử trước khi kết thúc giờ học đảm bảo tôn trọng thầy, cô giáo:

- Không nôn nóng gấp sách vở, rời chỗ ngồi, không tắt đèn, quạt điện, đóng cửa để ra chơi, ra về.
- Cả lớp phải đứng dậy chào thầy, cô khi hết giờ thầy cô cho nghỉ.
- Đảm bảo trật tự không xô đẩy, leo trèo lên bàn ghế, giữ vệ sinh chung.

5. Ứng xử khi bản thân bị ốm đau đột xuất đảm bảo kín đáo, tế nhị, hạn chế làm ảnh hưởng đến mọi người; đảm bảo giữ vệ sinh cá nhân và tránh lây lan bệnh cho người khác.

Điều 8. Đối với thực hiện an toàn giao thông

- Ứng xử “Văn hoá giao thông” cần đạt các tiêu chí cơ bản sau:

+ Hiểu biết đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật, tự giác và chấp hành nghiêm chỉnh các qui định của pháp luật về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy.

+ Khi tham gia giao thông phải có trách nhiệm với bản thân và với cộng đồng; tôn trọng nhường nhịn, giúp đỡ người khác.

+ Có thái độ ứng xử văn minh, lịch sự khi xảy ra va chạm giao thông; chấp hành qui định xử phạt khi vi phạm hành chính về giao thông.

- Khi tham gia giao thông cần thể hiện được sự văn hoá của mình:

+ Khi tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng phần đường, làn đường; tuân thủ qui định về tốc độ, không phóng nhanh, vượt ẩu; dừng đỗ đúng qui định; đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện; không uống rượu bia khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

+ Chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, tuân thủ hiệu lệnh, chỉ dẫn của người điều khiển giao thông.

+ Tự giác chấp hành quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông cả khi không có lực lượng chức năng tuần tra kiểm soát trên đường.

+ Thực hiện các qui định, nội qui tại bến xe, bến tàu, bến phà và trên các phương tiện giao thông công cộng.

Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh qui định thì sẽ được rà soát bổ sung hàng năm vào đầu năm học cho phù hợp với văn hóa dân tộc và yêu cầu đạo đức xã hội theo hướng tích cực và phát triển. Mọi sự thay đổi được ban lãnh đạo của trường thông qua và Hiệu trưởng chịu trách nhiệm quyết định thực hiện./.
